

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 28- 4- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Kha.

bà Nguyễn Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu— Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Nhà văn hóa khu V, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chú A U**; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/4/2001, tại huyện H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 7, xã Đ1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chú Dì D (đã chết) và bà Đường Tài M; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 29/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Họ và tên: **Đường A S**; tên gọi khác: **M**; sinh ngày 10/8/1993, tại huyện H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 1, xã Đ1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đường Chổng S và bà Chú Tài M; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 29/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện H, có mặt.

3. Họ và tên: **Đường Phúc C**; tên gọi khác: **K**; sinh ngày 26/12/2003 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 01 ngày), tại huyện

H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 8, xã **Đ1**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 08/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đường Cẩm L và Cháu Nhì M; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 29/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện **H**, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 07/10/1993, tại huyện **H**, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 9, xã **Đ1**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Y; có vợ là Lê Thị Q và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 14/5/2015 bị TAND huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 14/11/2017, chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 29/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện **H**, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đường Phúc C là bà Nguyễn Thị H -Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (đều vắng mặt):

+ Hoàng Quốc **Q**, sinh ngày 04/7/1986; nơi cư trú: khu **N**, thị trấn **Q**, huyện **H**.

+ Đặng Tuấn **G1**, sinh ngày 14/10/1997; nơi cư trú: thôn **L**, xã **B**, huyện **Đ2**.

- Người làm chứng (đều vắng mặt):

+ chị Lý Nhì **M**, sinh ngày 04/7/2006.

+ chị Lò Thị **P**, sinh ngày 15/4/2008.

+ chị Lý Thị **H**, sinh ngày 30/7/1997.

+ chị Nghiêm Tuyết **T2**, sinh ngày 17/01/1994.

+ chị Chiu Thị **O**, sinh ngày 09/9/1996.

Đại diện hợp pháp cho người làm chứng chưa thành niên Lý Nhì **M** và Lò Thị **P** là bà Nguyễn Thị Lệ Hằng- Hội trưởng Hội LHPN thị trấn **Q- H**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 23 giờ ngày 27/11/2021, Cháu A **U** rủ Đường A **S** và Đường Phúc **C** góp tiền mua ma túy rồi thuê phòng hát tại quán Karaoke Quân Ngọc thuộc khu **N**, thị trấn **Q**, huyện **H** để nghe nhạc và sử dụng, **S** và **C** đồng ý. **U** gọi điện rủ thêm Lý Nhì **M** (sinh ngày 04/7/2006, trú tại: thôn **S**, xã **Y**, huyện **Đ2**, tỉnh Quảng Ninh) đi cùng. Để mua ma túy, **U** đã gọi điện cho một người tên **T3** (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 02 túi ma túy Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Sau khi đến nhận ma túy tại chợ Trung tâm **H II** thuộc khu **T**, thị trấn **Q**, **U**, **S**, **C** và **M** đi đến quán karaoke Quân Ngọc.

Tại phòng hát **U** gọi 02 nhân viên của quán tên **G2** (không rõ lai lịch, địa chỉ) và Lò Thị **P** (sinh ngày 15/4/2008, trú tại: xã **C**, huyện **G**, tỉnh Điện Biên) vào phòng hát phục vụ. **U** đưa số ma túy mua được cho **M** rồi bảo **M** pha chế cho mọi người trong phòng sử dụng. **M** cầm số ma túy **U** đưa rồi cho 03 viên ma túy vào cốc, dùng cây gấp đá nghiền nát, đổ nước Cocacola vào và san ra các cốc đưa cho **U**, **S**, **C** uống. **M** mời **G2** và **P** uống nhưng hai người này không uống thì **M** uống. Khoảng 10 phút sau **U** bảo **G2** lấy đĩa vào để sử dụng ma túy Ketamine, **G2** lấy 01 chiếc đĩa sứ vào đặt trên bàn, **M** dùng bật lửa hơi cho khô đĩa rồi đổ ma túy Ketamine ra đĩa và dùng 01 thẻ căn cước do **S** đưa cho nghiền ma túy thành bột và kẻ ma túy thành các đường thẳng. Lúc này, **U** lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng quán tròn thành ống hút rồi đưa cho **M**, **M** cầm lấy hít một đường ma túy từ đĩa qua mũi vào cơ thể, sau đó lần lượt đưa cho **U**, **S**, **C**, **G2** và **P** cùng sử dụng cách thức như **M** để đưa ma túy vào cơ thể.

Trong khi **U** đang sử dụng ma túy thì nghe điện thoại của Nguyễn Văn **T1** gọi đến, **U** rủ **T1** đến cùng sử dụng ma túy, **T1** đồng ý rồi rủ Chìu Thị **O** - sinh năm 1996, Lý Thị **H** - sinh năm 1997 và Nghiêm Tuyết **T2** - sinh năm 1994 cùng đi. Khi đến phòng hát của **U**, **O** thấy 02 cốc Cocacola để trên bàn đã lấy đưa cho **T2**, **H** uống. **T1** bảo **G2** đi ra ngoài vì không có nhu cầu phục vụ. Khi **G2** đi ra ngoài thì **T1** tự lấy ma túy để trong đĩa đặt trên bàn kẻ 02 đường rồi dùng ống hút hít vào mũi, **T1** tiếp tục kẻ ma túy thành đường thẳng rồi đưa cho **O**, **H**, **T2** lần lượt mỗi người hít một đường ma túy.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/11/2021, khi mọi người trong phòng hát đang sử dụng ma túy thì lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, bên trong lòng đĩa có chất bột màu trắng, nghi là ma túy (kí hiệu M5). Số chất bột này được cho vào 01 túi nilon kích thước (10 x 6)cm, một đầu có khóa kẹp màu trắng (kí hiệu M6); 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được quán thành ống hút, bên trong có bám chất bột màu trắng dạng vệt, nghi là ma túy (kí hiệu M7); 01 căn cước công dân số 022093012659 mang tên Đường A **S**, có bám chất bột màu trắng dạng vệt, nghi là ma túy (kí hiệu M8).

Tại bản kết luận giám định hóa pháp số (01 - 26)/21/HP ngày 30/11/2021, của Trung Tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Trong nước tiểu của Nguyễn Văn **T1**, Đường Phúc **C**, Đường A **S**, Lý Nhì **M**, Nghiêm Tuyết **T2**, Lý Thị **H**, Cháu A **U**: dương tính MDMA (thuốc lắc) và MET (ma rúy đá). Chìu Thị **O**: dương tính MET (ma túy đá). Nguyễn Văn **T1**, Đường Phúc **C**, Đường A **S**, Chìu Thị **O**, Lò Thị **P**, Lý Nhì **M**, Nghiêm Tuyết **T2**, Lý Thị **H**, Cháu A **U**: dương tính KET (Ketamine). (Bút lục 96).

Tại bản kết luận giám định số 2137 ngày 03/12/2021, của Phòng KTHS - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật kí hiệu M5, M6, M7, M8 của Cơ quan CSĐT Công an huyện **H** gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, M6: khối lượng 0,069 gam; M5, M7, M8: Dạng vệt không xác định được khối lượng. (Bút

lục 106). Quá trình điều tra, Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. (Bút lục từ 164 đến 289).

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,02 gam chất bột màu trắng hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 thẻ căn cước, 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu xanh, gắn sim số 0879.922.221 thu giữ của Cháu A U; 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu xanh, gắn sim số 0355.591.124 thu giữ của Đường A S; 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen, gắn sim số 0356.859.080 thu giữ của Nguyễn Văn T1 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSHH ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu và ăn năn hối hận về hành vi của bản thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Quốc Q và Đặng T3 G1 vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện không biết việc các bị cáo đến phòng hát của quán để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Những người làm chứng là: Lý Nhì M, Lý Thị H, Nghiêm Tuyết T2, Chiu Thị O, Lò Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về việc: các đối tượng này không nghiện ma túy, không lệ thuộc vào ma túy. Đêm ngày 27/11/2021, sáng ngày 28/11/2021, tại phòng không đề tên quán karaoke Quân Ngọc thuộc khu N, thị trấn Q, huyện H, U đã có hành vi chỉ đạo cho M pha chế ma túy cho U, S, C, P, G2 nhằm mục đích sử dụng. Nguyễn Văn T1 có hành vi rủ rê và cùng sử dụng ma túy với H, T2, O. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/11/2021 thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Đường Phúc C được áp dụng thêm khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cháu A U từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù; Đường A S từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù; xử phạt Đường Phúc C từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2021; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch

thu tiêu hủy 01 túi nilon (kí hiệu M6) chứa 0,02 gam chất bột màu trắng hoàn lại sau giám định số 2137/KLGĐ (số 01) ngày 03/12/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục và 02 sim điện thoại số: 0879.922.221, 0356.859.080; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu xanh thu giữ của Cháu A U, 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn T1 và số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) (trong niêm phong số 2137 ngày 03/12/2021); trả lại cho bị cáo Đường A S: 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu xanh, gắn sim số 0355.591.124 và 01 căn cước công dân (trong niêm phong số 02 ngày 17/3/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đường Phúc C là luật sư Nguyễn Thị H có quan điểm đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát trình bày. Bị cáo là dân tộc thiểu số, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về người chưa thành niên phạm tội, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là những người làm chứng, thấy rằng những người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp

với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra Cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, Kết luận giám định số 2137/KLGD ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ ngày 27/11/2021, Cháu A U đã có hành vi rủ rê Đường A S và Đường Phúc C góp tiền mua ma túy rồi thuê phòng hát để sử dụng. Đường A S và Đường Phúc C đồng ý góp tiền với U. Sau đó, Cháu A U lôi kéo, rủ rê Lý Nhì M sử dụng chung ma túy và chỉ đạo cho M pha chế ma túy cho Lò Thị P, G2 sử dụng. Riêng Lò Thị P và Lý Nhì M vào thời điểm đó chưa đủ 18 tuổi (P 13 tuổi, M 15 tuổi). Nguyễn Văn T1 có hành vi gọi điện rủ rê, tổ chức cho Chiu Thị O, Lý Thị H, Nghiêm Tuyết T2 sử dụng ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*b) Đối với 02 người trở lên; c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến 18 tuổi;*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T1** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị; các bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo U, S, C phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đường Phúc **C**, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo **U** là người khui xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người nên giữ vai trò đầu vụ.

Bị cáo **S** và **C** cùng thống nhất góp tiền cùng bị cáo **U** mua ma túy đưa về quán Karaoke để cùng mọi người sử dụng (trong số đó có các đối tượng chưa đủ 18 tuổi); bị cáo **T1** là người được **U** rủ đến quán để sử dụng ma túy. Mặc dù đến sau nhưng **T1** rủ thêm **O**, **H** và **T2** (đều đã thành niên) cùng sử dụng ma túy nên các bị cáo **S**, **C**, **T1** giữ vai trò ngang nhau, xếp thứ hai sau bị cáo **U**.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi nilon (kí hiệu M6) chứa 0,02 gam chất bột màu trắng hoàn lại sau giám định số 2137/KLGD (số 01) ngày 03/12/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục hoàn lại sau giám định số 2137/KLGD ngày 03/12/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh và 02 sim điện thoại có số: 0879.922.221, 0356.859.080 là vật cầm tàng trữ, không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động VIVO màu xanh, gắn sim số 0879.922.221 thu giữ của Cháu A **U**; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, gắn sim số 0356.859.080 thu giữ của Nguyễn Văn **T1** và tờ tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) là công cụ để các bị cáo sử dụng, liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động VIVO màu xanh, gắn sim số 0355.591.124 thu giữ của Đường A **S** và 01 căn cước công dân là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Trong vụ án có đối tượng tên **T3** bán ma túy cho Cháu A **U**, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lý Nhì **M** (sinh ngày 04/7/2006) hành vi của **M** đã cấu thành tội phạm nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với Lý Thị **H**, Chiu Thị **O**, Nghiêm Tuyết **T2** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã chuyển xử lý hành chính nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: các bị cáo Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C và Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C và Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cháu A U 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đường A S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đường Phúc C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2021.

2/ Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon (ký hiệu M6) chứa 0,02gam chất bột màu trắng hoàn lại sau giám định (trong niêm phong số 2137/KLGD (số 01) ngày 03/12/2021; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục (trong niêm phong số 02 ngày 17/3/2022); 02 sim điện thoại có số: 0879.922.221 và 0356.859.080.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu xanh thu giữ của Cháu A U; 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu của Nguyễn Văn T1; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), trong niêm phong số 2137/KLGD (số 03) ngày 03/12/2021.

+ Trả lại cho bị cáo Đường A S: 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu xanh, gắn sim số 0355.591.124 và 01 căn cước công dân số 022093012659 mang tên Đường A S (trong phong bì niêm phong số 02 ngày 17/3/2022).

(Tất cả vật chứng nêu trên được thống kê tại Bản thống kê vật chứng ngày 09/3/2022, tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23/CCTHADS ngày 18 tháng 03 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** và Chi cục thi hành án dân sự huyện **H**).

3/ Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Cháu A U, Đường A S, Đường Phúc C, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 2 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đường Phúc C có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện **H**;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện **H**;
- CCTHADS huyện **H**;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện **H**;
- Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Kha

Đặng Thị Hạnh

Đỗ Thị Hương Lan